

Số: **6932**/BYT-TB-CTHà Nội, ngày **09** tháng **12** năm 2017

V/v điều chỉnh/bổ sung kế hoạch vốn
trung hạn 2016-2020 của Dự án “Hỗ trợ
xử lý chất thải bệnh viện” vay vốn WB

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

I. Thông tin Dự án

Dự án “Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) với tổng nguồn vốn vay là 96,1 triệu SDR, tương đương 150 triệu USD tại thời điểm ký kết Hiệp định tín dụng số 4899/VN ngày 31/5/2011. Thời gian thực hiện Dự án từ ngày 1/9/2011 đến ngày 31/8/2017 và đã được gia hạn đến ngày 30/8/2019 theo Quyết định số 1017/QĐ-CTN ngày 01/6/2017 của Chủ tịch nước về việc sửa đổi và gia hạn thời hạn thực hiện Hiệp định Tài trợ của Dự án “Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện”.

Với mục tiêu nhằm giảm tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải y tế phát sinh từ các bệnh viện tại Việt Nam, góp phần nâng cao sức khỏe của nhân dân, Dự án đã hỗ trợ triển khai tại 225 bệnh viện tuyến Trung ương, địa phương và được trải rộng trên 54 tỉnh của cả nước.

Theo yêu cầu từ phía nhà tài trợ (WB), Dự án được thiết kế đặc thù là tài trợ dựa trên kết quả đầu ra. Tại mỗi bệnh viện thụ hưởng của Dự án được hỗ trợ đầu tư, ngoài việc hỗ trợ xây dựng các hệ thống xử lý chất thải nguy hại y tế (phần cứng), Dự án còn hỗ trợ các hạng mục đầu tư khác liên quan đến nâng cao năng lực, quy trình thực hành về quản lý chất thải bệnh viện (phần mềm). Phần cứng và phần mềm phải được triển khai đồng thời và ngay khi ký Thỏa thuận tài trợ giữa Bộ Y tế và UBND tỉnh/thành phố mới có thể đảm bảo được cao nhất về kết quả đầu ra cũng như hiệu quả đầu tư của Dự án.

II. Lý do điều chỉnh/bổ sung danh mục vốn trung hạn 2016-2020

Trong quá trình thực hiện Dự án, mặc dù hầu hết các tỉnh/thành phố được hỗ trợ đầu tư từ Dự án đã được giao kế hoạch vốn trung hạn đầu tư giai đoạn 2016-2020 nhưng vẫn còn một số tỉnh/thành phố chưa được thực hiện việc giao kế hoạch vốn trên, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Dự án. Các tỉnh/thành phố chậm được giao kế hoạch vốn trung hạn đều đã phê duyệt Dự án đầu tư/báo cáo kinh tế kỹ thuật và đã ký Thỏa thuận tài trợ giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Y tế. Kế hoạch chi tiết ngân sách của Dự án năm 2018 đã được Bộ Y tế phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 4372/QĐ-BYT ngày 28/9/2017 cũng đã đảm bảo có đầy đủ danh mục các đơn vị thụ hưởng của Dự án. Lý do dẫn đến việc chưa phân bổ kế hoạch vốn trung hạn của một số tỉnh/thành phố như sau:

- Trong thời gian thực hiện Dự án (2011-2019), Luật đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước có sự điều chỉnh, gây tác động đến quy trình thực hiện Dự án đã được thiết kế ban đầu.

- Theo Hiệp định tín dụng đã ký kết năm 2011, đặc thù của Dự án đánh giá kết quả đầu ra lần đầu tiên được áp dụng đối với Cơ quan chủ quản là Bộ Y tế. Việc giải ngân khoản tài trợ cuối cùng chỉ được thực hiện khi bệnh viện thụ hưởng đạt kết quả đầu ra theo quy định của Dự án. Hơn nữa, địa chỉ đầu tư là các bệnh viện thụ hưởng có nhu cầu cấp bách về môi trường của Dự án chỉ được được xác định trong quá trình thực hiện Dự án dẫn đến việc các tỉnh/thành phố chậm bổ sung danh mục vốn trung hạn như theo các mốc thời gian trong các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

III. Đề xuất

Nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả toàn bộ nguồn vốn vay ưu đãi của Dự án, Bộ Y tế đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ rà soát để bổ sung/điều chỉnh danh mục thuộc Dự án cho các tỉnh/thành phố (*chi tiết kèm theo*).

Bộ Y tế mong nhận được sự hợp tác và giúp đỡ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quý cơ quan liên quan để Dự án được thực hiện đúng tiến độ và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Các Bộ: TC, NHNN;
- UBND các tỉnh/tp thụ hưởng;
- WB (để báo cáo);
- Vụ HTQT; TTB-CTYT; KH-TC;
- Dự án HTXLCTBV;
- Lưu: VT;

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến

DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐẦU TƯ BỔ SUNG VỐN TRUNG HẠN
(Ban hành kèm theo công văn 6932/BYT -TB-CT ngày 04 tháng 12 năm 2017)

Stt	Tỉnh/tên bệnh viện	Tổng cộng vốn đầu tư
1	Lai Châu	9.094.286.000
1	Bệnh viện đa khoa – Trung tâm y tế huyện Than Uyên	9.094.286.000
2	Ninh Thuận	20.058.869.632
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Sơn	10.975.844.769
3	BVĐK tỉnh Ninh Thuận	9.083.024.863
3	Thanh Hóa	26.418.982.119
4	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa	13.172.933.090
5	Bệnh viện Phổi Thanh Hóa	13.246.049.029
4	Tây Ninh	22.192.772.112
6	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh	22.192.772.112
5	Yên Bái	11.258.999.999
7	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái	11.258.999.999
6	Sơn La	22.282.852.258
8	Bệnh viện Phục hồi chức năng	7.887.794.972
9	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu	7.248.922.180
10	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	7.146.135.106
7	Điện Biên	9.464.668.774
11	Bệnh viện đa khoa huyện Tuần Giáo	9.464.668.774
8	Hải Dương	13.832.719.571
12	Bệnh viện đa khoa huyện Tứ Kỳ	6.889.630.096
13	Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn	6.943.089.475
9	Hà Giang	17.012.964.397
14	BVĐK Nà Chì	4.168.376.110
15	BVĐK huyện Đồng Văn	4.281.813.207
16	BVĐK huyện Quang Bình	4.311.852.733
17	BV Lao và Bệnh phổi	4.250.922.347
10	Quảng Trị	41.403.297.545
18	BVĐK tỉnh Quảng Trị	19.833.086.000

Stt	Tỉnh/tên bệnh viện	Tổng cộng vốn đầu tư
19	BVĐK khu vực Triệu Hải	10.940.223.000
20	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh (BVĐK huyện Vĩnh Linh cũ)	10.629.988.545
11	Thái Bình	23.649.667.723
21	Trung tâm Y tế tỉnh Thái Bình	23.649.667.723
12	Ninh Bình	9.056.824.835
22	BVĐK huyện Kim Sơn	9.056.824.835
13	Quảng Nam *	9.094.931.420
23	BV Nhi Tỉnh Quảng Nam	9.094.931.420
	TỔNG	234.821.836.385

Ghi chú: * Điều chuyển kinh phí từ đơn vị đầu tư ban đầu (tổng nguồn vốn đầu tư không thay đổi).

www.LuatVietnam.vn

Nella